

BÁO CÁO

Kết quả 01 năm triển khai Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 5882/BNV-TCBC ngày 09/11/2017 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, sau khi rà soát, đánh giá, tổng hợp, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2017 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai:

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW. Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 10/3/2016 và UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4345/KH-UBND về việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; UBND tỉnh đã hoàn thành việc xây dựng Đề án tinh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2015 - 2021 tại Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 và Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung số lượng và tỉ lệ tinh giản biên chế viên chức của tỉnh giai đoạn 2016 - 2021, đến năm 2021 đạt tỷ lệ tinh giản trên 10% trên tổng số biên chế được giao.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế; UBND tỉnh đã có Công văn số 2983/UBND-TH ngày 25/4/2017 về việc triển khai Chỉ thị số 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 8847/UBND-TH ngày 7/11/2017 về việc đôn đốc thực hiện tinh giản biên chế.

Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, phấn đấu đến năm 2021 tỷ lệ tinh giản đạt trên 10% tổng số biên chế được giao năm 2015.

2. Về công tác tuyên truyền phổ biến về chủ trương tinh giản biên chế:

Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị quán triệt tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Tỉnh ủy cho cán bộ chủ chốt của tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ

đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; triển khai thực hiện tốt việc thông báo và niêm yết công khai nội dung đề án, danh sách và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị, địa phương đã được phê duyệt. Thành lập Hội đồng xét duyệt, tổ chuyên viên giúp việc triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị, địa phương; thành phần Hội đồng bao gồm: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương làm chủ tịch Hội đồng; các thành viên là đại diện cấp ủy, công đoàn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Ngoài ra, thông qua các văn bản chỉ đạo, điều hành và các buổi hội nghị, họp, giao ban Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã thường xuyên tuyên truyền, quán triệt và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tinh giản biên chế, như: Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 10/3/2016 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 4345/KH-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2021.

3. Xây dựng đề án tinh giản biên chế:

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 4345/KH-UBND triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2021, hiện nay đã hoàn thành việc xây dựng Đề án tinh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2015 - 2021 tại Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 và Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung số lượng và tỉ lệ tinh giản biên chế viên chức của tỉnh giai đoạn 2016 - 2021, đến năm 2021 đạt tỷ lệ tinh giản trên 10% trên tổng số biên chế được giao và 100% Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành xây dựng Đề án tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị giai đoạn 2015 - 2021. Trên cơ sở đề án tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị và Đề án tinh giản biên chế của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch tinh giản giai đoạn 2015-2021 và hàng năm để triển khai thực hiện thực hiện tinh giản.

Đi đôi với thực hiện công tác tinh giản biên chế, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu

tổ chức của cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến huyện, đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức cấu thành.

Tập trung xây dựng và hoàn thiện đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn chuyên môn nghề nghiệp, khung năng lực từng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở tuyển dụng, phân công, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng tinh giản, gọn nhẹ và nâng cao chất lượng

Đẩy mạnh thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; việc đánh giá, phân loại phải căn cứ vào kết quả, hiệu quả hoạt động và công tác của cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng, tập trung dân chủ; không nể nang, trù dập, thiên vị và hình thức. Qua đánh giá làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và triển vọng phát triển của cán bộ, công chức, viên chức

Trên cơ sở kết quả đánh giá, phân loại sẽ lựa chọn những cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất và hàng năm luôn hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao để giữ lại làm việc ổn định, lâu dài. Đồng thời thực hiện việc tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức không đủ tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ, sức khỏe, phẩm chất đạo đức và hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng đề án tinh giản biên chế:

Trên cơ sở tổng hợp đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và căn cứ chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức được Bộ Nội vụ, Hội đồng nhân dân tỉnh giao; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 và Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 về việc phê duyệt đề án tinh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2015-2021, đến năm 2021 đạt tỷ lệ tinh giản trên 10% trên tổng số biên chế được giao năm 2015; cụ thể như sau:

* Đối với công chức:

Số TT	Đối tượng	Tổng cộng		Năm						
		Số lượng	Tỷ lệ %	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
1	Tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ	128	3,86	16	25	20	16	15	20	16
2	50% số lượng người nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ thôi việc theo quy định của pháp luật	204	6,16	27	29	29	30	30	29	30
Tổng cộng		332	10,02	43	54	49	46	45	49	46

* Đối với viên chức:

Số TT	Đối tượng	Tổng cộng		Năm					
		Số lượng	Tỷ lệ %	2016	2017	2018	2019	2020	2021
1	Tình giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ	2.281	5,4	212	394	403	421	427	424
2	50% Số lượng người nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ thôi việc theo quy định của pháp luật	2.132	5,1	359	330	307	353	379	404
Tổng cộng		4.413	10,5	571	724	710	774	806	828

4. Việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy:

a) Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện:

- Thời điểm ban hành Kết luận số 64-KL/TW (tháng 5/2013):

Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Thực hiện Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 25/3/2008 về sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; theo đó, tổng số cơ quan chuyên môn gồm 19 Sở, ngành và Ban Quản lý các khu công nghiệp của tỉnh.

Số lượng tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (phòng, chi cục và tương đương): 160 tổ chức.

Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện: Thực hiện Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 25/3/2008 về việc thành lập, sáp nhập, quy định chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Buon Ma Thuột; Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 25/3/2008 về việc thành lập, sáp nhập, quy định chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 11/8/2010 về việc thành lập Phòng Dân tộc (là cơ quan chuyên môn đặc thù cấp huyện) trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố; theo đó, tổng số cơ quan chuyên môn gồm 195 phòng, ban (13 phòng, ban/cơ quan hành chính).

- Thời điểm ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW(tháng 4/2015) và hiện nay:

Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Thực hiện Nghị định

số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 quy định các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; theo đó, tổng số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh không thay đổi (gồm 19 Sở, ngành và Ban Quản lý các khu công nghiệp của tỉnh).

Số lượng tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (phòng, chi cục và tương đương): 162 tổ chức; tăng 02 đơn vị, cụ thể: Chi cục Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng, Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện: Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, theo đó, tổng số cơ quan chuyên môn không thay đổi gồm 195 phòng, ban (13 phòng, ban/cơ quan hành chính).

*** Đánh giá hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tại từng thời điểm:**

- Thời điểm ban hành Kết luận số 64-KL/TW (tháng 5/2013): Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được sắp xếp tinh gọn, quản lý theo xu hướng đa ngành, đa lĩnh vực như: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,... đồng thời, cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn cũng được sắp xếp, kiện toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy định hiện hành.

Song song với việc kiện toàn các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện cũng được sắp xếp tinh gọn, đa ngành, đa lĩnh vực như: Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Nội vụ.

- Thời điểm ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW (tháng 4/2015) và hiện nay: Tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện vẫn giữ nguyên, không thay đổi về số lượng. Tuy nhiên, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn theo quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương. Tính đến nay, đã có 20/20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 180/195 cơ quan chuyên môn cấp huyện được kiện toàn. Riêng Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND cấp huyện chưa được kiện toàn vì chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của Trung ương.

Về cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, ngoài các cơ quan sáp nhập các tổ chức, bộ phận phù hợp với chức năng, nhiệm vụ còn có một số cơ quan khi triển khai kiện toàn cơ cấu tổ chức theo quy định lại gặp khó

khẩn trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ, như: Các Sở mới thành lập Phòng Pháp chế (theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ) chưa hoạt động ổn định đã sáp nhập vào Văn phòng hoặc phòng chuyên môn khác làm xáo trộn tổ chức và tâm lý làm việc của công chức.

Đối với các cơ quan chuyên môn cấp huyện, việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan được quy định rõ ràng, hợp lý, tránh sự chồng chéo với các tổ chức khác của địa phương, phù hợp với điều kiện tự nhiên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu cải cách hành chính Nhà nước. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số bất cập như: Phòng Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế trên địa bàn huyện, nhưng các đơn vị sự nghiệp y tế trên địa bàn huyện lại trực thuộc Sở Y tế dẫn đến khó khăn trong việc chỉ đạo, phối hợp; việc sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực yêu cầu trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng cao để đáp ứng thực hiện tốt nhiệm vụ nhưng số lượng công chức chưa đảm bảo phải kiêm nhiệm nhiều công việc do đó chất lượng thực thi công vụ còn hạn chế, chưa hiệu quả.

b) Việc kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

Thực hiện Luật Đất đai và các văn bản quy định hiện hành, UBND tỉnh đã thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai và Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở sáp nhập Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất và Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc UBND cấp huyện; trên cơ sở đó giảm được 30 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.

- Đối với lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và đào tạo, giáo dục chuyên nghiệp:

Thực hiện Thông tư liên tịch số 39/2016/TTLT-BGDĐT-BLĐT-BXH-BNV, UBND tỉnh đã thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc UBND cấp huyện trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Dạy nghề thuộc UBND các huyện, thị xã; giảm được 15 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, UBND tỉnh đã chuyển giao 15 Trường Phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo về UBND cấp huyện quản lý; đồng thời, chuyển giao Trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk trực thuộc UBND tỉnh về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý;

Thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp, UBND tỉnh đã chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Giáo dục và Đào tạo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời chuyển giao các Trường Trung cấp chuyên nghiệp về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

- Đối với lĩnh vực sự nghiệp y tế:

UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo Sở Y tế và Sở, ngành liên quan tiếp tục triển khai việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định.

- Đối với các lĩnh vực sự nghiệp khác:

Triển khai thực hiện Luật Xây dựng và các quy định hiện hành, UBND tỉnh đã thành lập 02 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành trực thuộc UBND tỉnh và cho phép UBND cấp huyện thành lập các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực trên cơ sở kiện toàn lại các Ban Quản lý dự án xây dựng trước đây; hiện nay UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban, ngành tiếp tục triển khai việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định.

Qua sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập gặp một số khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, như: Các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương về lĩnh vực y tế chưa đồng bộ, còn chông chéo (Khi chưa có Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với Sở Y tế, thì Bộ Y tế đã có văn bản hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế, dẫn đến địa phương khó thực hiện); một số Bộ, ngành có văn bản hướng dẫn cụ thể việc quy định chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập (lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, giáo dục và đào tạo ...), còn lại hầu hết các ngành chưa quy định rõ ràng. Đối với trung tâm phát triển quỹ đất, sau khi chuyển về Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, qua một năm hoạt động đã bộc lộ một số bất cập, khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng, đền bù; việc quản lý số lượng người làm việc không chắc chắn; tiến độ thực hiện nhiệm vụ chậm.

5. Kết quả tinh giản biên chế:

a) Kết quả tinh giản biên chế: Từ năm 2015 đến năm 2017 tổng số biên chế công chức, viên chức được tinh giản: 850 biên chế, trong đó:

- Năm 2015: Tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 37 biên chế (công chức, viên chức).

- Năm 2016:

+ Công chức: 55 biên chế/3.314 biên chế, đạt tỷ lệ 1,7% (Trong đó tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 45 biên chế; Nghỉ hưu: 10 biên chế).

+ Viên chức: 570 biên chế/42.087 biên chế, đạt tỷ lệ 1,4% (Trong đó tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 226 biên chế; Nghỉ hưu: 344 biên chế).

- Năm 2017:

+ Tinh giản biên chế công chức: 50 biên chế/3.314 biên chế, đạt tỷ lệ 1,5% (Trong đó tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 30 biên chế; Nghỉ hưu: 20 biên chế).

+ Viên chức tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 136 biên chế: 136 biên chế/42.087 biên chế, đạt tỷ lệ 0,32%; Nghỉ hưu và thôi việc 692 người

b) Số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập:

UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch biên chế hàng năm và báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định. Sau khi có Quyết định giao biên chế công chức và văn bản thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh và tổ chức giao biên chế công chức, số lượng người làm việc cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phù hợp với vị trí việc làm và định mức theo quy định. Cụ thể như sau :

-Về biên chế công chức:

Năm 2017, Bộ Nội vụ giao cho UBND tỉnh Đắk Lắk: 3.264 biên chế.

Tổng số biên chế HĐND tỉnh phê duyệt: 3.264 biên chế (giảm 50 biên chế so với năm 2016), UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị: 3.245 biên chế và dự phòng 19 biên chế, cụ thể: Các Sở, ban, ngành: 1.572 biên chế; UBND các huyện, thị xã, thành phố: 1.673 biên chế.

Tính đến ngày 31/12/2017, các cơ quan, đơn vị đã sử dụng 3.245 biên chế.

- Về biên chế viên chức:

Tổng số lượng biên chế viên chức được HĐND tỉnh phê duyệt 2016: 41.868 người (trong đó: Sự nghiệp giáo dục: 33.852, sự nghiệp y tế: 5477, sự nghiệp khác: 2.444) và dự phòng: 95.

Tổng số lượng biên chế viên chức UBND tỉnh giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2016: 41.733 người, dự phòng 40 (Theo kế hoạch bố trí cho Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành lập theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP). Trong đó, cụ thể giao cho các lĩnh vực sau:

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 33.836 người;

Sự nghiệp y tế: 5.477 người;

Sự nghiệp khác: 2.348 người;

Các Hội đặc thù cấp tỉnh: 72 người.

Tính đến hết năm 2017, các cơ quan, đơn vị đã sử dụng số lượng viên chức 41.733 biên chế (trong đó bao gồm, biên chế các đơn vị đã tuyển dụng 37.338 viên chức và đang thực hiện tuyển dụng, hợp đồng 4.395 biên chế).

6. Việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ, về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện thông báo kết luận của Bộ chính trị về đề án “đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công”; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự

chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ, về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Quy mô cơ cấu tổ chức: Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý năm 2017: 1.151 đơn vị; trong đó:

- Đơn vị tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên: 17 đơn vị;
- Đơn vị tự chủ chi thường xuyên: 03 đơn vị;
- Đơn vị sự nghiệp tự chủ một phần chi thường xuyên: 152 đơn vị;
- Đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 979 đơn vị.

Qua thực tế triển khai cho thấy, việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã tạo quyền tự chủ, chủ động cho đơn vị trong việc quản lý chi tiêu tài chính; các đơn vị sự nghiệp công lập đã chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch khi được cấp trên giao phù hợp; chủ động xây dựng phương án sắp xếp tổ chức tinh gọn, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh, nâng cao hiệu quả hoạt động. Thu nhập của người lao động từng bước được cải thiện, phân phối tiền lương của đơn vị sự nghiệp đã gắn với hiệu quả chất lượng công việc thông qua quy chế chi tiêu nội bộ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

- Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của Trung ương về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, UBND tỉnh đã tập trung quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và cũng đã thực hiện việc tinh giản biên chế và giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng tinh giản biên chế; Tổ chức xây dựng đề án tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức viên chức trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung công tác tinh giản biên chế đã được các cấp, các ngành quan tâm và triển khai quyết liệt, phấn đấu đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% tổng số biên chế được giao năm 2015

- Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế cơ bản đã tạo được sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của từng cơ quan, đơn vị nên kết quả thực hiện cơ bản đạt yêu cầu, kế hoạch đề ra. Bước đầu đã sáp nhập, củng cố và kiện toàn được một số cơ quan, đơn vị như (Trung tâm giáo dục thường xuyên- Giáo dục nghề nghiệp; Ban quản lý dự án xây dựng, Trường Cao đẳng sư phạm ...).

- Việc thực hiện tinh giản biên chế cơ bản đảm bảo đúng nguyên tắc và trình tự các bước thực hiện; việc bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đảm bảo dựa trên sự lựa chọn những người có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt giữ lại làm việc lâu dài, ổn định; đồng thời động viên số cán bộ,

công chức, viên chức có trình độ chuyên môn chưa đạt chuẩn, năng lực công tác hạn chế, lớn tuổi, sức khỏe không đảm bảo nghỉ hưu trước tuổi và thôi việc để hưởng chính sách tinh giản biên chế.

2. Hạn chế:

- Công tác triển khai, quán triệt thực hiện Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ở một số đơn vị chưa quyết liệt.

- Nhiều cơ quan, đơn vị xây dựng đề án tinh giản biên chế chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra; Việc tinh giản biên chế chưa gắn với cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức và tỷ lệ tinh giản biên chế chưa đạt được mục tiêu đề ra, các giải pháp chưa được thực hiện quyết liệt, đồng bộ; Số lượng biên chế xác định tinh giản từ năm 2015 đến năm 2021 chủ yếu là nghỉ hưu đúng tuổi.

- Một số cơ quan, đơn vị đề nghị thực hiện tinh giản biên chế chưa bám sát vào các nội dung tại Nghị định 108/2014/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính nên dẫn đến việc thẩm định hồ sơ gặp nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian; nhiều hồ sơ phải giải trình và báo cáo với Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính nhiều lần

3. Nguyên nhân của những hạn chế:

- Công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức làm căn cứ để thực hiện tinh giản biên chế còn hạn chế; một số lãnh đạo đơn vị còn nể nang, chưa mạnh dạn đánh giá đúng chất lượng thực sự của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; không đủ cơ sở xác định đối tượng tinh giản biên chế do năng lực hạn chế hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

- Ở một số cơ quan, đơn vị được bổ sung chức năng, nhiệm vụ; một số huyện, thị xã, thành phố thực tế có tăng trường tăng lớp; các bệnh viện có tăng giường bệnh dẫn đến gặp khó khăn trong việc tinh giản biên chế.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để đảm bảo thực hiện hiệu quả việc tinh giản biên chế trong thời gian tới, UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ, Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành Trung ương một số nội dung sau:

1. Đề nghị mở rộng đối tượng và điều kiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ để giúp cho tỉnh triển khai thực hiện tốt công tác cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và hoàn thành tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021

2. Về tổ chức bộ máy và biên chế:

- Đề nghị Trung ương cần có văn bản hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.

- Đề nghị Chính phủ kịp thời có Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ để địa phương sớm kiện toàn tổ chức bộ máy.

- Đề nghị Bộ Nội vụ và các Bộ chuyên ngành cần có hướng dẫn cụ thể và thống nhất về định mức số lượng người làm việc thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục phù hợp với chủ trương về tinh giản biên chế.

Trên đây là kết quả 01 năm thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo để Bộ Nội vụ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định./

Nơi nhận

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các Phòng, TT thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TH (Ph 10b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị